

Bản án số: **599/2026/DS-ST**

Ngày: 26-3-2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Đình Tiến

2- Bà Lê Phi Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 749/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1961; Địa chỉ: D L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Kim C, sinh năm 1981; Địa chỉ: F N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Đầu năm 2024, thông qua người quen giới thiệu, bà Võ Kim C đến gặp bà để vay tiền mua đất ở Bình Dương, thời hạn vay là 15 ngày. Do tin tưởng người quen, bà đồng ý cho bà C vay số tiền là 800.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền số 001021 ngày 30/01/2024 do Văn phòng C1, địa chỉ số A N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Cùng ngày, bà đã chuyển tiền vào tài khoản của bà C 800.000.000 đồng.

Sau đó nhiều lần bà yêu cầu bà Chi trả nợ, bà C khất nợ rồi trốn tránh luôn. Nhận thấy, bà C vay tiền đã quá hạn trả nợ là 17 tháng nhưng không có thiện chí trả tiền cho bà, làm ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của bà. Bà xác định kể từ khi vay, bà C chưa trả cho bà bất cứ khoản tiền nào. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Kim Chi T lại cho bà số tiền gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 30/01/2024 đến ngày 14/02/2024 với lãi suất là 20%/1 năm là 6.667.000 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 15/02/2024 đến khi bà Chi T đủ tiền lãi, tiền gốc cho bà là 30%/1 năm, tạm tính ngày 15/6/2025 là 320.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi bà yêu cầu bà Chi trả tạm tính tới ngày 15/6/2025 là 1.126.667.000 đồng.

Bị đơn Võ Kim C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ yêu cầu bà Võ Kim Chi T ngay cho bà số tiền gốc là 800.000.000 đồng. Về tiền lãi, bà yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 20%/năm, tạm tính từ ngày 30/01/2024 đến ngày 26/3/2026 là 344.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi bà yêu cầu bà Chi trả tạm tính tới ngày xét xử là 1.144.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà C phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm cho đến khi trả hết nợ cho bà.

Bị đơn Võ Kim C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Võ Kim C. Theo kết quả xác minh, bà C có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ F N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về vấn đề xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Tòa án đã triệu tập chồng của bà Nguyễn Thị Thanh H là ông Nguyễn Văn N để trình bày ý kiến, ông N xác định số tiền bà H cho bà Võ Kim C vay không liên quan đến ông. Do đó, Tòa án không đưa ông N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 về việc yêu cầu bà Võ Kim C phải trả ngay số tiền gốc là 800.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng vay tiền số 001021 do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 30/01/2024 có nội dung: Bà Nguyễn Thị Thanh H cho bà Võ Kim C vay số tiền là 800.000.000 đồng; hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của bà Võ Kim C số 0071000870559 tại Ngân hàng V; thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày ký công chứng hợp đồng.

Căn cứ bản sao kê giao dịch từ tài khoản của bà Nguyễn Thị Thanh H thể hiện: Ngày 30/01/2024, bà H đã chuyển tổng cộng số tiền là 800.000.000 đồng vào tài khoản tên Võ Kim C số tài khoản là 0071000870559.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Võ Kim C có ký hợp đồng vay và đã nhận đủ số tiền là 800.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H. Kể từ khi vay, bà C chưa trả cho bà H bất cứ khoản tiền nào. Do đó, việc bà H yêu cầu bà C phải có trách nhiệm trả ngay số tiền 800.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 về việc yêu cầu bà Võ Kim C phải trả tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ nội dung Hợp đồng vay tiền trên, hai bên có thỏa thuận về lãi suất

nếu sau “Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật”.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 20%/năm, tạm tính từ ngày 30/01/2024 đến ngày 26/3/2026 là 344.000.000 đồng.

Như phân tích ở trên, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày ký công chứng hợp đồng là ngày 30/01/2024. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Hợp đồng vay của hai bên có thỏa thuận về lãi suất. Bà H yêu cầu tính lãi ngày 30/01/2024 theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp. Tính đến ngày xét xử, số ngày bà C chưa trả lãi cho bà H là 768 ngày, tương đương 02 năm 01 tháng 25 ngày, bà H yêu cầu tính lãi tròn 344.000.000 đồng là có lợi cho bà C nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Như vậy, bà Võ Kim C phải trả ngay cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/01/2024 đến ngày 26/3/2026 là 344.000.000 đồng, tổng cộng là 1.144.000.000 đồng. Bà C còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm cho bà H đến khi trả hết nợ.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

[3] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 46.320.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H:

Bà Võ Thị Kim C phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/01/2024 đến ngày 26/3/2026 là 344.000.000 (ba trăm bốn mươi bốn triệu) đồng, tổng cộng là 1.144.000.000 (một tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

Bà Võ Kim C còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm cho bà Nguyễn Thị Thanh H đến khi trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm do bà Võ Kim C phải chịu là 46.320.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND KV4 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều

